

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 775/2025/DS-PT

Ngày: 15/12/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiên Phương

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Mai

Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gọn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2025/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 675/2025/QĐ-PT ngày 30/10/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 406/2025/QĐ-PT ngày 08/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số nhà A, ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (Nay là phường H, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ là bà Bùi Thị Hoa M, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp L, phường L, tỉnh Tây Ninh. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 18/10/2025) (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Ngọc T, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Số nhà G, ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (Nay là phường H, tỉnh Tây Ninh). (Có mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Lê Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ; người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn R trình bày:

Bà Đ và bà T là chỗ quen biết nên cho vay tiền. Ngày 01-7-2023, bà Đ cho bà T vay 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Ngày 27/9/2024, bà Đ cho bà T vay tiếp 210.000.000 đồng. Tổng cộng, bà Đ cho bà T vay 510.000.000 đồng. Bà T chưa đóng khoản lãi nào cả. Lý do bà T hứa vay tiền trả Ngân hàng sẽ bán đất cho bà Đ để trừ nợ vốn và lãi. Đến hạn bà Đ yêu cầu bà T trả tiền nhưng không trả, cũng không bán đất mà né tránh. Do đó, bà Đ mới khởi kiện bà T lên Tòa án. Bà Đ yêu cầu bà T trả tiền vốn vay là 510.000.000 đồng. Bà Đ không yêu cầu tính lãi. Số tiền này không liên quan đến ai khác trong gia đình bà Đ, gia đình bà T.

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Lê Ngọc T trình bày:

Bà vay bà Đ nhiều lần tổng số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 14-5-2023 AL, bà Đ viết giấy nợ bà mượn số tiền 300.000.000 đồng, bà ký tên vào giấy mượn tiền. Lãi suất mỗi tháng bà đóng 15.000.000 đồng (tức 5%/tháng). Khi đóng lãi không có giấy tờ. Trước đây bà đóng lãi đầy đủ. Còn thời gian sau đó bà không có tiền đóng lãi nên bà Đ đã viết giấy nợ 210.000.000 đồng và ép bà phải ký tên. Thực tế bà không vay bà Đ số tiền này. Bà xác định hiện nay bà còn nợ bà Đ 300.000.000 đồng tiền vốn vay. Còn số tiền 210.000.000 đồng là tiền lãi. Bà có chồng nhưng số tiền này không liên quan đến chồng bà. Đề nghị Tòa án không đưa chồng bà tham gia tố tụng. Bà là người cao tuổi, xin miễn án phí cho bà. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T vẫn giữ nguyên ý kiến. Bà T xác định vay bà Đ số tiền 300.000.000 đồng, còn 210.000.000 đồng là tiền lãi chứ không phải tiền nợ vay. Các giấy nợ là do bà ký tên. Giấy nợ số tiền 210.000.000 đồng là bà Đ ép bà ký tên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã xử (tóm tắt):

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với bà Lê Ngọc T.

Buộc bà Lê Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền vốn vay là 510.000.000 (năm trăm mười triệu) đồng. Ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án; Quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định. Quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo luật định

Ngày 15/8/2025, bị đơn bà Lê Ngọc T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm,

Bị đơn bà Lê Ngọc T trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà Đ số tiền 300.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà Đ số tiền này nhưng xin trả dần. Đối với số tiền 210.000.000 đồng bà không có vay có bà Đ. Đây là số tiền lãi mà bà Đ ép bà phải ký nhận nợ chứng thực tế mà không có nhận tiền và không có vay khoản tiền 210.000.000 đồng từ bà Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà, cải sửa bản án sơ thẩm.

Bà Bùi Thị Hoa M đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn bà Lê Ngọc T đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Xét kháng cáo của bà T là không có căn cứ để chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị đơn bà Lê Ngọc T thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng

cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: bị đơn bà Lê Ngọc T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Căn cứ theo Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại nội dung của bản án sơ thẩm có kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo:

[4] Bà T thừa nhận có vay số tiền 300.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ và đồng ý trả cho bà Đ nhưng xin được trả dần nhưng bà Đ không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin trả dần của bà Đ.

[5] Bà T xác định không có vay số tiền 210.000.000 đồng theo giấy biên nhận vay tiền ngày 27/9/2024 do bà Đ cung cấp cho Tòa án. Bà T thừa nhận chữ ký trong giấy biên nhận vay tiền ngày 27/9/2024 là của bà T nhưng xác định số tiền 210.000.000 đồng là tiền lãi mà bà Đ ép bà T phải ghi giấy nợ vay nhưng bà T không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà T là có căn cứ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay tổng cộng là 510.000.000 cho bà Đ là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Bà T kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lê Ngọc T không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị đơn thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên miễn án phí phúc thẩm cho bị đơn theo quy định của pháp luật.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lê Ngọc T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với bà Lê Ngọc T.

Buộc bà Lê Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền vốn vay là 510.000.000 (năm trăm mười triệu) đồng. Ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Lê Ngọc T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.200.000 (mười hai triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008544 ngày 24-4-2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (nay Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10- Tây Ninh).

3. Về phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Ngọc T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm - TANDTC tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 10 –Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tiền Phương